

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN TRẢNG BOM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 195/2024/QĐST-HNGĐ

T, ngày 23 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ khoản 2 Điều 396, khoản 4 Điều 397, khoản 2 Điều 149, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 925/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông **Hồ Phát H**, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký HKTT: **B, T, Bình Định**.

Nơi ở hiện nay: **Khu phố C, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai**.

2/ Bà **Hồ Thị T**, sinh năm 1988.

Trú tại: **D, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Hồ Thị T** và ông **Hồ Phát H** tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2023, đã được Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 178 ngày 09 tháng 8 năm 2023 nên căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nay ông **Hồ Phát H** và bà **Hồ Thị T** xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 cháu **Hồ Phúc V**, sinh ngày 16/4/2024. Ly hôn, ông **Hồ Phát H** và bà **Hồ Thị T** thoả thuận giao cháu **Hồ Phúc V** cho bà **T** trực tiếp

nuôi dưỡng, tạm thời ông **H** cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 10.000.000đ/tháng.

[3] Về tài sản chung: Ông **Hồ Phát H** và bà **Hồ Thị T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà **Hồ Thị T** và ông **Hồ Phát H** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0016950 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Hồ Phát H** và bà **Hồ Thị T** thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Giao con chung là cháu **Hồ Phúc V**, sinh ngày 16/4/2024 cho bà **Hồ Thị T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông **Hồ Phát H** cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu **Hồ Phúc V**, sinh ngày 16/4/2024 đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông **Hồ Phát H**.

Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông **Hồ Phát H** và bà **Hồ Thị T** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0016950 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Các đương sự đã

nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- THA dân sự huyện Trảng Bom;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tuyên